

SỬ DỤNG MÔ HÌNH ĐÁNH GIÁ ĐA CHIỀU TRONG DẠY HỌC MÔN TRIẾT HỌC MÁC–LÊNIN DÀNH CHO HỆ ĐÀO TẠO TỪ XA Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

USING A MULTIDIMENSIONAL ASSESSMENT MODEL IN TEACHING
MARXIST-LENINIST PHILOSOPHY FOR DISTANCE EDUCATION PROGRAMS
AT HO CHI MINH CITY OPEN UNIVERSITY

HỒ NGỌC ANH*, NGUYỄN TRUNG HIẾU**, Anh.hn@ou.edu.vn

* Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh

** Trường Đại học FPT - Phân hiệu Thành phố Hồ Chí Minh.

THÔNG TIN	TÓM TẮT
Ngày nhận: 20/9/2025 Ngày nhận lại: 15/10/2025 Duyệt đăng: 18/10/2025 Mã số: TCKH-S04T10-2025-B12 ISSN: 2354 - 0788 Từ khóa: Đánh giá đa chiều, triết học Mác - Lênin, hệ đào tạo từ xa, đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Keywords: Multidimensional assessment, Marxist-Leninist Philosophy, distance education, Ho Chi Minh city open university.	Bài viết này đề xuất mô hình đánh giá đa chiều cho học phần Triết học Mác-Lênin trong hệ đào tạo từ xa (ĐTTX) nhằm khắc phục các hạn chế trong tương tác học tập, thiên lệch ghi nhớ và thiếu phản hồi kịp thời. Dựa trên khảo sát 87 sinh viên Trường ĐH Mở Thành phố Hồ Chí Minh (Trường Đại học Mở TP. HCM), nghiên cứu chỉ ra các khó khăn chính như: nội dung trừu tượng, trải nghiệm học trực tuyến phân mảnh và phương pháp kiểm tra thiên về trắc nghiệm ghi nhớ. Đề xuất của bài viết là áp dụng ba giải pháp chính: (i) tái cấu trúc cơ chế đánh giá theo hướng đa chiều, gắn với chuẩn đầu ra môn học; (ii) ứng dụng công nghệ để tăng cường tương tác và phản hồi kịp thời; (iii) cải tiến sự phạm để đảm bảo tính xác thực và liên hệ thực tiễn. Bài viết cũng đề xuất lộ trình triển khai theo ba giai đoạn: thí điểm, mở rộng và chuẩn hóa, đi kèm với chính sách đảm bảo chất lượng, đạo đức và công bằng. ABSTRACT This article proposes a multi-dimensional assessment model for the Marxist-Leninist Philosophy course in a distance-learning context, aimed at remedying low interaction, memorisation-oriented testing and limited feedback. Based on a survey of 87 students at Ho Chi Minh City Open University, the article identifies major barriers-abstract content, fragmented online experiences and recall-centric examinations. Students show readiness for new forms such as graded discussions, structured self and peer-assessment and e-portfolios. A three-part solution is designed: (i) re-balancing assessment toward a multi-dimensional scheme aligned with course outcomes; (ii) leveraging educational technologies to enhance

interaction and timely feedback and (iii) improving pedagogy with authentic tasks and real-world connections. The implementation plan follows a pilot-scale-up-standardised pathway with built-in quality assurance, ethics and equity safeguards. Expected impacts include better learning experiences, stronger self-regulated learning and improved course outcomes.

1. Mở đầu

Đào tạo từ xa đã trở thành một phương thức giáo dục phổ biến trong bối cảnh xã hội hiện đại, đặc biệt là trong thời kỳ chuyển đổi số và sau các thách thức do đại dịch COVID-19. Mô hình này không chỉ giúp tiếp cận đối tượng học viên rộng rãi, mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho những người học có quỹ thời gian hạn chế hoặc ở các vùng sâu, vùng xa. Tuy nhiên, giảng dạy các môn lý luận chính trị, đặc biệt là môn Triết học Mác-Lênin trong hệ ĐTTX, vẫn đang đối mặt với những thách thức lớn về chất lượng học tập, phương pháp giảng dạy và hệ thống đánh giá.

Môn Triết học Mác-Lênin, một học phần cốt lõi trong chương trình ĐH tại Việt Nam, thường bị sinh viên đánh giá là "khô khan" và "hàn lâm". Nội dung môn học chứa đựng nhiều lý thuyết trừu tượng, khái niệm khó hiểu và thiếu sự gắn kết với thực tế. Điều này khiến sinh viên gặp khó khăn trong việc tiếp thu, hiểu sâu và vận dụng những kiến thức này vào thực tiễn cuộc sống và công việc sau này. Trong bối cảnh ĐTTX, khi sinh viên không thể tham gia trực tiếp các giờ học và không có sự tương tác trực tiếp với giảng viên, vấn đề này càng trở nên nghiêm trọng hơn. Việc thiếu phản hồi kịp thời từ giảng viên và các phương pháp đánh giá thiên về ghi nhớ lý thuyết càng làm tăng thêm khó khăn trong việc học tập và đánh giá hiệu quả của môn học.

Để khắc phục các vấn đề trên, việc áp dụng hệ thống đánh giá đa chiều cho môn Triết học Mác-Lênin trong hệ ĐTTX là một giải pháp khả thi. Hệ thống này không chỉ giúp cải thiện chất lượng học tập mà còn tạo ra sự tương tác tích cực giữa giảng viên và sinh viên, đồng thời khuyến khích sinh viên tham gia chủ động vào

quá trình học. Đặc biệt, việc áp dụng các công cụ như thảo luận có tính điểm, e-portfolio và đánh giá đồng đẳng sẽ góp phần nâng cao trải nghiệm học tập của sinh viên và thúc đẩy họ phát triển tư duy phản biện, khả năng tự học và làm việc nhóm. Bài viết này sẽ nghiên cứu về những khó khăn trong giảng dạy và học tập môn Triết học Mác-Lênin trong hệ ĐTTX, phân tích thực trạng phương pháp đánh giá hiện tại và đề xuất mô hình đánh giá đa chiều nhằm nâng cao hiệu quả học tập cho sinh viên Trường ĐH Mở TP. HCM.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Khách thể nghiên cứu

Khách thể nghiên cứu trong bài viết này là 87 sinh viên hệ ĐTTX tại Trường ĐH Mở TP. HCM, trong đó có 45 sinh viên đang học và 42 sinh viên đã hoàn thành môn học trong vòng 1-2 năm gần đây. Các sinh viên này đến từ 8 ngành học khác nhau, với độ tuổi từ 19 đến 35. Đặc biệt, mẫu nghiên cứu bao gồm sinh viên đến từ nhiều khu vực địa lý khác nhau (12 tỉnh thành), phản ánh sự phân tán và đa dạng của hệ thống ĐTTX.

2.2. Công cụ và phương pháp thu thập dữ liệu

Dữ liệu nghiên cứu được thu thập thông qua bảng khảo sát trực tuyến được xây dựng dựa trên các mục tiêu nghiên cứu. Bảng khảo sát bao gồm các cụm thang đo về khó khăn học tập, mức độ hài lòng, kinh nghiệm tương tác trong quá trình học, cũng như quan điểm của sinh viên về các phương pháp đánh giá hiện tại và các hình thức đánh giá mới. Các câu hỏi trong bảng khảo sát được thiết kế theo thang Likert 5 mức (Từ 1 = Rất không đồng ý đến 5 = Rất đồng ý), giúp đo lường mức độ đồng ý hoặc không đồng ý của sinh viên về các vấn đề nghiên cứu. Phương pháp thu thập dữ liệu được thực hiện thông qua

Google Forms, phát qua email sinh viên và hệ thống quản lý học tập LMS của trường. Thời gian khảo sát kéo dài từ ngày 10 tháng 3 năm 2025 đến 25 tháng 3 năm 2025.

2.3. Quy trình khảo sát và phân tích dữ liệu

Trong quy trình khảo sát, các sinh viên được yêu cầu trả lời bảng hỏi một cách tự nguyện và ẩn danh, đảm bảo tính minh bạch và bảo mật thông tin. Các dữ liệu thu thập được sẽ được phân tích định lượng và định tính. Phân tích định lượng được thực hiện bằng cách tính toán trung bình và độ lệch chuẩn của các câu hỏi có thang đo Likert, từ đó đưa ra cái nhìn tổng quát về mức độ đồng ý hoặc không đồng ý của sinh viên đối với các vấn đề liên quan đến phương pháp đánh giá và sự tương tác trong quá trình học.

Ngoài phân tích định lượng, phương pháp phân tích nội dung cũng được áp dụng đối với các câu trả lời mở trong bảng khảo sát. Các câu trả lời này sẽ được mã hóa và phân loại thành các chủ đề chính như khó khăn trong học tập, nhu cầu về các hình thức đánh giá mới và đề xuất cải tiến phương pháp giảng dạy. Phân tích nội dung giúp hiểu rõ hơn về các yếu tố tác động đến quá trình học và phương pháp đánh giá hiện tại từ góc độ của sinh viên.

2.4. Phương pháp phân tích dữ liệu

Dữ liệu thu thập từ khảo sát sẽ được xử lý và phân tích bằng phần mềm thống kê SPSS. Các chỉ số như tỷ lệ phần trăm, tần suất và trung bình cộng sẽ được tính toán để xác định xu hướng và mức độ phổ biến của các câu trả lời. Các dữ liệu từ câu hỏi mở sẽ được phân tích nội dung theo phương pháp phân loại và nhóm để xác định các chủ đề chính.

Kết quả phân tích sẽ cung cấp cái nhìn sâu sắc về mức độ hiệu quả của các phương pháp đánh giá hiện tại và nhận diện các yếu tố cần cải thiện trong quá trình giảng dạy và học tập môn Triết học Mác-Lênin trong hệ ĐTTX. Các kết quả này sẽ làm cơ sở để xây dựng và đề xuất các giải pháp cải tiến hệ thống đánh giá, giúp nâng cao chất lượng học tập cho sinh viên.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Tổng quan về đánh giá đa chiều trong giáo dục

Đánh giá đa chiều trong giáo dục là phương thức đánh giá thành tích học tập một cách toàn diện, trung thực, huy động nhiều phương pháp và nhiều chủ thể khác nhau tham gia đánh giá (Nguyễn Thanh Tú, 2022). Về bản chất, đánh giá đa chiều không chỉ chấm điểm kết quả cuối cùng mà còn xem xét tiềm năng và quá trình học tập của người học, cung cấp thông tin phản hồi để cải tiến việc dạy và học. Đánh giá đa chiều có những đặc điểm nổi bật sau:

(1) Lấy sự phát triển của người học làm trung tâm - chú trọng bồi dưỡng động cơ, ý chí học tập và tôn trọng cá tính người học;

(2) Quan tâm đến đánh giá quá trình, không chỉ kết quả cuối kỳ - nhấn mạnh sự cải tiến và hoàn thiện nhiệm vụ học tập qua thời gian;

(3) Kết hợp tính khoa học và nhân văn - vừa dựa trên tiêu chí khách quan, vừa xét đến yếu tố chủ quan và bối cảnh thực tiễn của người học;

(4) Đa dạng chủ thể đánh giá - bao gồm người dạy, bạn cùng lớp và bản thân người học;

(5) Đề cao tính xác thực và khả năng vận dụng - đánh giá giá trị thật sự qua việc áp dụng kiến thức giải quyết vấn đề thực tiễn;

(6) Kết hợp đánh giá định lượng và định tính - không chỉ dùng điểm số mà còn chú trọng nhận xét định tính.

Hệ thống đánh giá đa chiều mang lại nhiều lợi ích trong giáo dục ĐH. Trước hết, nó thu hút người học tham gia tích cực vào quá trình học. Việc đa dạng hóa hoạt động kiểm tra, đánh giá giúp sinh viên chủ động hơn và nhận thức rõ điểm mạnh, điểm yếu của bản thân (Kumar et al., 2023). Nhiều nghiên cứu khẳng định đánh giá đa chiều không chỉ đo lường kết quả mà còn góp phần cải thiện việc dạy và học, khuyến khích người học tự điều chỉnh quá trình học tập.

Đánh giá đa chiều còn tạo động lực và hứng thú cho sinh viên. Khi giảng viên sử dụng nhiều hình thức đánh giá phong phú, sinh viên sẽ cảm thấy hứng khởi, phát huy tính sáng tạo và có động

lực phấn đấu hơn, thay vì chỉ lo đối phó với một kỳ thi truyền thống (Nguyễn Thanh Tú, 2022). Đặc biệt, các hoạt động tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng đã được chứng minh là có tác động tích cực đến khả năng tự điều chỉnh việc học, nâng cao tư duy phản biện và kỹ năng giải quyết vấn đề của sinh viên (Kumar et al., 2023).

3.2. Các phương pháp đánh giá trong đánh giá đa chiều

Hệ thống đánh giá đa chiều thường kết hợp nhiều phương pháp khác nhau, tiêu biểu gồm:

- Tự đánh giá: Sinh viên tự xem xét và đánh giá mức độ hiểu biết và tiến bộ của bản thân dựa trên các mục tiêu học tập đề ra. Hình thức này rèn luyện tính tự phản tỉnh và giúp người học nhận ra lỗ hổng kiến thức cũng như thành tựu của mình. Tự đánh giá giúp sinh viên chịu trách nhiệm hơn với việc học, từ đó có kế hoạch điều chỉnh hợp lý.

- Đánh giá đồng đẳng: sinh viên đánh giá chéo công việc của nhau theo tiêu chí đã xác định. Hoạt động này không chỉ giúp người được đánh giá cải thiện kết quả học tập dựa trên phản hồi đa chiều, mà còn giúp người đi đánh giá rèn luyện tư duy phản biện (Kumar et al., 2023). Đánh giá đồng đẳng là quá trình người học tham gia nhận xét, cho điểm hoạt động hoặc sản phẩm học tập của bạn mình dựa trên tiêu chí chung, qua đó cả hai bên đều hiểu rõ hơn về mục tiêu và tiêu chuẩn học tập.

- Đánh giá của giảng viên: đây là phương pháp truyền thống và quan trọng, trong đó thầy cô là người cho điểm và nhận xét chính thức. Tuy nhiên, trong hệ thống đa chiều, vai trò của giảng viên cũng đổi mới theo hướng kết hợp đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết, cung cấp phản hồi thường xuyên giúp sinh viên cải thiện trong suốt khóa học.

Bên cạnh ba phương pháp chính trên, đánh giá đa chiều còn sử dụng nhiều hình thức phong phú khác như: bài tiểu luận, dự án nghiên cứu, xây dựng hồ sơ học tập, làm video thuyết trình, bài

kiểm tra vấn đáp, trắc nghiệm kết hợp tự luận. Đặc biệt, đánh giá xác thực - yêu cầu sinh viên tạo ra sản phẩm cụ thể hoặc thực hiện nhiệm vụ thực tiễn - là một hình thức cốt lõi của đánh giá đa chiều (Nguyễn Thanh Tú, 2022).

Đánh giá đa chiều được hiểu là hệ thống huy động đa dạng phương pháp, thời điểm và chủ thể đánh giá nhằm phản ánh toàn diện kết quả và tiến trình học tập. Trong đó, đánh giá của giảng viên được kết hợp với tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng; đánh giá quá trình được cân bằng với đánh giá tổng kết. Trọng tâm của đánh giá đa chiều là công bằng, minh bạch và tính xác thực: tiêu chí phải được công bố trước qua rubric; nhiệm vụ học tập phản ánh cách người học áp dụng học thuyết vào đời sống thực và phản hồi giúp người học điều chỉnh chiến lược học. Đánh giá đa chiều dựa vào các căn cứ sau:

- Căn cứ sự phạm: từ góc nhìn kiến tạo, tri thức được người học kiến tạo thông qua hoạt động, trải nghiệm và đối thoại. Sự phạm trực tuyến càng đòi hỏi thiết kế tương tác có mục đích và chu trình phản hồi ngắn. Đánh giá đa chiều là kiến trúc sự phạm gắn hoạt động học với phản hồi, giúp người học quan sát tiến bộ, tự giám sát và tự định hướng.

- Căn cứ về động cơ: các lý thuyết động cơ nhấn mạnh nhu cầu được tự chủ, được năng lực và được kết nối. Khi người học có quyền tham gia đánh giá (tự/đồng đẳng), họ cảm nhận sự tự chủ; khi tiêu chí rõ ràng, họ thấy mình có năng lực để đạt mục tiêu; khi hoạt động mang tính cộng tác, nhu cầu kết nối được đáp ứng. Ba nhu cầu này là tiền đề cho bền bỉ học tập trong môi trường từ xa.

- Căn cứ về đo lường: tính tin cậy và giá trị của đánh giá đa chiều được đảm bảo bằng: (i) ma trận đề và bản đồ chuẩn đầu ra (CLO)-mục tiêu học được liên kết; (ii) quy trình chấm điểm hai vòng với hiệu chỉnh; (iii) hiệu chuẩn rubric qua mẫu đối sánh; (iv) các biện pháp chống gian lận phù hợp đặc thù trực tuyến (ngân hàng câu

hồi ngẫu nhiên, giới hạn thời gian, proctoring khi cần, kiểm chứng thuyết minh sản phẩm).

- Áp dụng vào bối cảnh môn Triết học Mác-Lênin. Môn học yêu cầu tư duy khái quát, năng lực lập luận và khả năng liên hệ thực tiễn. Đánh giá đa chiều cho môn học cần chuyển trọng tâm từ ghi nhớ phạm trù-quy luật sang vận dụng khái niệm để giải thích hiện tượng, viết lập luận có căn cứ, tranh luận học thuật tôn trọng bằng chứng và logic biện chứng.

3.3. Kết quả sử dụng mô hình đánh giá đa chiều trong trong dạy học môn Triết học Mác-Lênin ở Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh (hệ đào tạo từ xa)

3.3.1. Khó khăn trong học tập môn Triết học Mác - Lênin

Kết quả khảo sát chỉ ra rằng sinh viên gặp phải một số khó khăn chính khi học môn Triết học Mác-Lênin trong hệ ĐTTX:

- Nội dung học trừu tượng và khó hiểu: một trong những khó khăn lớn nhất mà sinh viên gặp phải là tính trừu tượng của nội dung môn học. Theo khảo sát, 72,8% sinh viên cho rằng các khái niệm, phạm trù và lý thuyết trong môn Triết học Mác-Lênin rất khó hiểu và không dễ dàng áp dụng vào thực tiễn. Điều này dẫn đến việc sinh viên khó có thể nắm vững kiến thức và ứng dụng vào cuộc sống thực tế. Phần lớn sinh viên cho biết họ cảm thấy môn học thiếu sự liên hệ với thực tế, làm cho việc tiếp thu kiến thức trở nên khô khan và thiếu động lực.

- Thiếu tương tác và hỗ trợ từ giảng viên: 65,2% sinh viên cho biết họ cảm thấy thiếu sự tương tác trực tiếp với giảng viên trong quá trình học. Trong hệ ĐTTX, sự tương tác chủ yếu diễn ra qua các công cụ trực tuyến, nhưng sự thiếu gắn kết và không có phản hồi kịp thời từ giảng viên khiến sinh viên cảm thấy thiếu động lực và không nhận được sự hỗ trợ cần thiết khi gặp khó khăn trong học tập. Điều này đặc biệt quan trọng trong các môn lý thuyết như Triết học Mác-Lênin, khi sinh viên cần có sự giải thích chi tiết và dễ hiểu từ giảng viên.

- Khó khăn trong việc quản lý thời gian học tập: khoảng 57,5% sinh viên cho biết họ gặp khó khăn trong việc tự học và quản lý thời gian. Do đặc thù của hệ ĐTTX, sinh viên thường không thể tham gia lớp học đầy đủ và phải tự học một mình. Việc thiếu lịch trình học tập cố định khiến nhiều sinh viên không thể duy trì việc học đều đặn, dẫn đến việc học bị gián đoạn và không có sự kiểm tra liên tục về tiến độ học tập.

3.3.2. Mức độ hài lòng với phương pháp đánh giá hiện tại

Phương pháp đánh giá hiện tại trong hệ ĐTTX tại Trường ĐH Mở TP. HCM chủ yếu dựa vào bài thi cuối kỳ (chiếm 50% tổng điểm) và bài kiểm tra giữa kỳ (chiếm 25% tổng điểm). Tuy nhiên, nhiều sinh viên bày tỏ sự không hài lòng với phương pháp đánh giá này:

- Phương pháp đánh giá thiên về ghi nhớ: kết quả khảo sát cho thấy 48,1% sinh viên cảm thấy phương pháp đánh giá hiện tại chỉ tập trung vào việc ghi nhớ lý thuyết mà không chú trọng đến khả năng áp dụng kiến thức vào thực tiễn. Hầu hết các bài kiểm tra, đặc biệt là bài thi cuối kỳ, đều là các câu hỏi trắc nghiệm hoặc tự luận yêu cầu sinh viên ghi nhớ các khái niệm, phạm trù mà không cần giải thích hay phân tích sâu.

- Thiếu đánh giá quá trình: 41,8% sinh viên cho rằng phương pháp đánh giá không công bằng vì chủ yếu dựa vào một bài kiểm tra giữa kỳ và một bài thi cuối kỳ để xác định kết quả học tập. Việc không có sự đánh giá liên tục trong suốt quá trình học khiến sinh viên không có cơ hội để thể hiện sự tiến bộ và cải thiện chất lượng học tập của mình.

3.3.3. Đánh giá về các hình thức đánh giá mới

Khảo sát ghi nhận mức ủng hộ cao: thảo luận có tính điểm (81,2%), tự đánh giá theo rubric (76,3%), e-portfolio (72,8%), đánh giá đồng đẳng (65,2%). Dưới đây là mục tiêu - quy trình - ví dụ minh họa - cách áp dụng trong bối cảnh ĐTTX Trường ĐH Mở TP. HCM cho từng hình thức.

3.3.3.1. Thảo luận có tính điểm: 81,2% ủng hộ

- Mục tiêu: vận dụng phạm trù/quy luật của phép biện chứng duy vật để giải thích hiện tượng, rèn cấu trúc lập luận và đối thoại học thuật.

- Quy trình (6 bước trên LMS):

Giao đề có định hướng theo tuần/mô-đun (yêu cầu dẫn nguồn, nộp 1 bài mở chủ đề 200-300 từ + 2 phản hồi 100-150 từ);

Chuẩn mực tương tác: bắt buộc gắn khái niệm Triết (mâu thuẫn; lượng-chất; phủ định của phủ định), cảm “agree-only”;

Mốc thời gian: cửa sổ 5-7 ngày, khuyến khích “đăng sớm - phản hồi sâu”;

Chấm theo rubric (4 tiêu chí, thang 0-3: vận dụng lý thuyết; cấu trúc lập luận; bằng chứng; chất lượng tương tác);

Phản hồi feed-forward: cuối tuần giảng viên tổng kết điểm sáng/điểm cải thiện/tài liệu gợi ý;

Liên chính: kiểm tra trùng lặp, viva ngắn (2-3') khi điểm vượt trội bất thường.

Ví dụ đề: “Phân tích hiện tượng ‘tăng giá cước gọi xe giờ cao điểm’ dưới góc nhìn quy luật lượng - chất và mâu thuẫn; rút ra hàm ý quản trị nền tảng”.

Cách áp dụng trong ĐTTX: Bắt chế độ thảo luận có chấm điểm trên LMS, yêu cầu đăng bài gốc trước khi xem bài khác, dùng bảng theo dõi số bài - độ sâu phản hồi - thời gian đến phản hồi để điều phối.

3.3.3.2. Tự đánh giá theo rubric: 76,3% ủng hộ

- Mục tiêu: nâng tự phản tỉnh, tăng trách nhiệm học và minh bạch tiêu chí.

- Quy trình (5 bước):

Hiệu chuẩn nhanh qua 2 bài mẫu;

Nộp bản thảo lần 1 và tự chấm theo rubric;

Nộp bản cuối kèm phiếu tự đánh giá;

Giảng viên đối sánh; lệch >1 mức mời viva 3-5' hoặc yêu cầu bổ sung minh chứng;

Phản tư bắt buộc (150-200 từ).

Ví dụ nhiệm vụ: Bài luận biện chứng 800-1.000 từ: Dùng quy luật phủ định của phủ định để phân tích vòng đời một công nghệ; xác định các ‘phủ định’ kế tiếp và điểm ‘siêu vượt’.

Cách áp dụng trong ĐTTX: dùng bài tập Assignment có trường self-grade, checklist tiêu chí; tỷ trọng gợi ý 10% cho tự đánh giá + phản tư.

3.3.3.3. E-portfolio: 72,8% ủng hộ

- Mục tiêu: tích lũy minh chứng tiến trình và khả năng tích hợp - vận dụng theo thời gian.

- Cấu trúc: 5 artifact theo 5 mô-đun (sơ đồ khái niệm; phân tích tình huống; phản biện bài đọc; nhật ký học tập; mini-project) + 5 phiếu phản tư (What? So what? Now what?) + cover letter và bản đồ CLO - artifact.

- Quy trình 4 mốc: M1 khởi tạo khung → M2 nộp 2 artifact + phản tư → M3 nộp 2 artifact + phản tư → M4 chốt e-portfolio + viva 5-7' (bảo vệ 2 minh chứng mạnh nhất).

Ví dụ artifact (mô-đun “Mâu thuẫn”): Case “tranh luận làm thêm giờ”: lập bản đồ mâu thuẫn NLĐ – NSDLĐ - khách hàng - xã hội, xác định mâu thuẫn chủ yếu/thứ yếu và đề xuất phương án giải quyết có tiêu chí kiểm chứng.

Cách áp dụng trong ĐTTX: Tạo thư mục e-portfolio trên LMS hoặc liên kết đám mây (quy định đặt tên/cấu trúc), rubric 4 trục (tính xác thực; liên kết khái niệm; chất lượng phản tư; trình bày), tỉ trọng 20%, có viva xác minh quyền tác giả.

3.3.3.4. Đánh giá đồng đẳng: 65,2% sẵn sàng tham gia

- Mục tiêu: mở rộng phản hồi đa chiều, rèn tư duy phê phán, nâng cảm nhận công bằng - minh bạch.

- Quy trình (7 bước):

Tập huấn qua 2 bài mẫu;

Phân phối ngẫu nhiên 2-3 bài/sinh viên;

Biểu mẫu: chấm theo rubric + nhận xét có cấu trúc (strength - improvement - question);

Theo dõi độ tin cậy người chấm, phát hiện outlier;

Tổng hợp phản hồi + quyền kháng nghị;

Moderation: GV kiểm duyệt 10-20% ngẫu nhiên;

Meta-review: người chấm tự rút 3 bài học từ quá trình chấm.

Ví dụ nhiệm vụ: Micro-essay 600 từ: Dùng cặp phạm trù bản chất-hiện tượng để phân tích tranh luận về lạm phát ‘do tiền tệ’ hay ‘do chi phí đẩy’; chỉ ra đâu là ‘hiện tượng’ đánh lừa nhận thức.

- Cách áp dụng trong ĐTTX: dùng tính

năng peer-review trên LMS (ẩn danh một phần), gợi ý 5% cho hoạt động đồng đẳng + 5% cho meta-review; chuẩn hoá điểm người chấm để hạn chế thiên lệch.

3.3.3.5. *Gợi ý tỷ trọng & liên kết CLO (tham khảo)*

Bảng 1: Tỷ trọng & liên kết CLO (tham khảo)

Thành phần	Tỷ trọng gợi ý	CLO chính được đo
Thảo luận có tính điểm	15%	Vận dụng phạm trù/quy luật; giao tiếp học thuật
Bài luận + tự đánh giá	20%	Lập luận biện chứng; phản tư
E-portfolio + viva	20%	Tích hợp minh chứng; phát triển theo thời gian
Đánh giá đồng đẳng (+ meta-review)	10%	Tư duy phê phán; chuẩn mực học thuật
Kiểm tra ngắn theo mô-đun	10%	Củng cố khái niệm; chẩn đoán lỗ hổng
Thi cuối kỳ (ứng dụng)	25%	Tổng hợp & vận dụng ở mức cao

3.3.3.6. *Bảo đảm chất lượng & đo lường (áp dụng chung)*

- Minh bạch rubric và bài mẫu anchor; công bố tiêu chí trước.

- Kiểm soát liên chính học thuật (chống đạo văn, viva ngắn khi cần).

- Theo dõi độ lệch giữa tự chấm - đồng đẳng - giảng viên để hiệu chuẩn.

- Đặt SLA phản hồi 72 giờ cho hoạt động quá trình; tổng kết tuần.

Sử dụng learning analytics (tần suất/độ sâu tương tác; thời gian đến phản hồi; mức đạt từng CLO) để điều chỉnh theo tuần.

3.3.3.7. *Thu thập minh chứng cho chu kỳ cải tiến*

Trong học kỳ tiếp theo, đề nghị bổ sung phụ lục dữ liệu: (i) tỉ lệ tham gia/hoàn thành của từng hình thức; (ii) độ lệch điểm tự/đồng đẳng/giảng viên; (iii) thay đổi điểm trước - sau viva; (iv) trích đoạn phản hồi (ẩn danh). Tập minh chứng này giúp chuyển từ mô tả cách làm sang bằng chứng tác động, làm rõ đóng góp khoa học và thực tiễn của mô hình.

Các kết quả nêu trên xác tín nhu cầu tái cấu trúc đánh giá cho học phần Triết học Mác-Lênin trong ĐTTX: người học kỳ vọng tăng đánh giá quá trình, đa chủ thể, tính xác thực; bốn hình thức đề xuất nhận được mức ủng hộ cao, đồng thời có quy trình triển khai cụ thể, ví dụ minh hoạ và cách áp dụng trên LMS của Trường ĐH

Mở TP. HCM. Đây là nền tảng để chuyển sang thí điểm có đối chứng ở học kỳ kế tiếp và chuẩn hoá ở quy mô chương trình.

4. Kết luận và hàm ý chính sách

4.1. Kết luận

Nghiên cứu này đã chỉ ra rằng, mặc dù môn Triết học Mác-Lênin đóng vai trò quan trọng trong chương trình đào tạo ĐH tại Việt Nam, phương pháp giảng dạy và đánh giá hiện tại trong hệ ĐTTX tại Trường ĐH Mở TP. HCM còn tồn tại nhiều hạn chế. Các khó khăn chủ yếu mà sinh viên gặp phải là tính trừu tượng của nội dung, thiếu sự tương tác và phản hồi kịp thời từ giảng viên, cũng như phương pháp đánh giá thiên về việc ghi nhớ lý thuyết mà không chú trọng đến khả năng áp dụng kiến thức vào thực tiễn. Các hình thức đánh giá hiện tại không đủ tạo cơ hội cho sinh viên thể hiện tiến bộ học tập của mình trong suốt quá trình học.

Tuy nhiên, kết quả khảo sát cũng chỉ ra rằng sinh viên sẵn sàng đón nhận các hình thức đánh giá mới, đặc biệt là thảo luận có tính điểm, tự đánh giá theo rubric, đánh giá đồng đẳng và sử dụng e-portfolio. Điều này cho thấy sự quan tâm và mong muốn của sinh viên đối với các phương pháp đánh giá đa chiều, có thể giúp tăng cường sự tương tác và tạo cơ hội cho họ chủ động hơn trong quá trình học. Việc áp dụng đánh giá đa chiều không chỉ giúp sinh viên cải thiện kỹ năng

học tập mà còn tạo ra một môi trường học tập chủ động, sáng tạo hơn.

4.2. Hàm ý chính sách

Đổi mới phương thức đánh giá: Cần thiết phải tái cấu trúc phương pháp đánh giá môn Triết học Mác-Lênin theo hướng đa chiều, bao gồm các hình thức đánh giá quá trình như thảo luận có tính điểm, tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng. Điều này không chỉ giúp tăng cường sự tương tác giữa sinh viên và giảng viên mà còn giúp sinh viên phát triển khả năng tự học và phản biện.

Tăng cường ứng dụng công nghệ: Việc áp dụng công nghệ, đặc biệt là các công cụ trực tuyến như e-portfolio và các bài kiểm tra trực tuyến, là rất quan trọng để tạo ra một môi trường học tập hiệu quả và liên tục. Các công cụ này giúp sinh viên lưu trữ và theo dõi tiến trình học tập của mình, đồng thời nhận phản hồi kịp thời từ giảng viên.

Cải tiến phương pháp giảng dạy: Giảng viên cần tích cực cải tiến phương pháp giảng dạy, chú trọng vào việc làm cho các nội dung lý thuyết trở nên sinh động và dễ hiểu, đồng thời khuyến khích sinh viên tham gia vào các hoạt động học tập thực tiễn, giúp họ liên hệ lý thuyết với các vấn đề thực tế. Các phương pháp như học qua dự án, bài tiểu luận hoặc các hoạt động nhóm sẽ là những hình thức hữu hiệu để tăng cường khả năng vận dụng kiến thức của sinh viên.

Đảm bảo tính công bằng và chất lượng: Việc xây dựng và áp dụng ma trận đánh giá rõ ràng, minh bạch, và công bằng sẽ giúp sinh viên có một cơ hội học tập công bằng hơn. Đồng thời, việc phản hồi kịp thời từ giảng viên sẽ giúp sinh viên nhận thức được điểm mạnh và điểm yếu của mình, từ đó điều chỉnh phương pháp học tập sao cho hiệu quả.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Kumar, T., Namaziandost, E., Alekberov, F., & Bashori, M. (2023). The impact of self-assessment and peer-assessment activities on English as a foreign language (EFL) learners in Iran. *Journal of Education*, 225, 87979.
- Lê, H. H. (2023). Mấy ý kiến về tổ chức dạy học trực tuyến trong trường ĐH hiện nay - qua thực tế dạy học các môn khoa học Mác-Lênin. *Lý luận Chính trị và Truyền thông*, 27494.
- Lê, N. T., & Phan, T. P. T. (2020). Thực trạng dạy và học môn Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin ở ĐH Cần Thơ. *Tạp chí Khoa học ĐH Cần Thơ*, 56(2), 195-201.
- Nguyễn, T. T. (2022). Đánh giá đa chiều trong dạy học. *Báo Giáo dục và Thời đại Online*.
- Nguyễn, T. H. (2022). Một số trao đổi nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy học phần Triết học Mác-Lênin tại các trường ĐH trong bối cảnh hiện nay. Trường ĐH Trà Vinh.
- Phạm, Đ. K. (2025). Giảng dạy chủ nghĩa Mác-Lênin cho sinh viên trong thời đại chuyển đổi số. *Tạp chí Khoa học Chính trị*.
- Hồ, N. A. (2024). *Đổi mới phương pháp giảng dạy môn Triết học Mác-Lênin nhằm thúc đẩy tư duy đổi mới, sáng tạo của sinh viên Trường ĐH Mở TP. HCM* (Đề tài cấp trường mã số T2023.11.2), Trường ĐH Mở TP.Hồ Chí Minh.